TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2019/HS-ST
Ngày: 14/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam – cán bộ hưu trí

2. Ông Phạm Lê Thụy – Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2019/TLST - HS, ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/HSST-QĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; (Tên gọi khác: H Lé); Giới tính: Nam; sinh năm 1987; tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn L 01, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1957; Gia đình có 03 anh, chị, em,; Vợ: Võ Thị Đài B, sinh năm: 1994; Con: Nguyễn Thị Trang C; Tiền án, tiền sự: không.

* Hoạt động nhân thân của bị can: Ngày 14/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", tại Bản án số: 45/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2019, hiện đang tạm giam nhà tại tạm giữ Công an huyện T (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Trần Kim D, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố Thanh Giang 01, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn H, sinh năm: 1984; địa chỉ: thôn HĐ 01, xã CC, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/5/2019, Nguyễn Văn H đi lang thang ở thị trấn Phan Rí Cửa tìm kiếm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu phố Thanh Giang 1 - thị trấn Phan Rí Cửa Nguyễn Văn H phát hiện phía sau nhà của ông Trần Kim D để 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Jupiter màu trắng xám, biển số 86K5-7804 không có ai trong coi thì nảy sinh ý định trộm cắp. H đi đến chỗ xe 86K5-7804 đạp nổ máy xe rồi leo lên xe điều khiển chạy ra đường Thống Nhất - thị trấn Phan Rí Cửa. Sau đó, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 86K5-7804 chạy đến khu vực chợ thuộc xã CC gặp và gạ bán xe cho Trần Văn H, Trần Văn H không biết xe do Nguyễn Văn H trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng để làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐG ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu trắng xám, biển số 86K5-7804, số khung VYAJ5VT23YA02357, số máy 5VT-23757, trị giá: 20.800.000 đồng/chiếc x 20% = 4.160.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 113/CT-VKS-TP, ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86K5-7804 cho bị hại Trần Kim D. Trần Kim D đã nhân lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và Trần Văn H không yêu cầu Nguyễn Văn H phải trả lại tiền mua nhầm tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết phần bồi thường dân sự.

Riêng đối với ông Trần Văn H đã mua xe mô tô biển số: 86K5-7804 từ bị cáo Nguyễn Văn H, do Trần Văn H không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Bị cáo H không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy vào khoảng 14 giờ ngày 25/5/2019, Bị cáo đi lang thang ở thị trấn Phan Rí Cửa tìm kiếm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu phố Thanh Giang 1 - thị trấn Phan Rí Cửa Bị cáo phát hiện phía sau nhà của ông Trần Kim D để 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Jupiter màu trắng xám, biển số 86K5-7804 không có ai trong coi thì nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo đi đến chỗ xe 86K5-7804 đạp nổ máy xe rồi leo lên xe điều khiển chạy ra đường Thống Nhất - thị trấn Phan Rí Cửa. Sau đó, Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 86K5-7804 chạy đến khu vực chợ thuộc xã CC gặp và gạ bán xe cho Trần Văn H lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, bản cáo trạng số: 113/CT/VKSTP-HS ngày 28/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Trần Kim D với trị giá tài sản là 4.160.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại điển s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Riêng đối với ông Trần Văn H đã mua xe mô tô biển số: 86K5-7804 từ bị cáo Nguyễn Văn H, do Trần Văn H không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

[7] Về các tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86K5-7804 cho bị hại Trần Kim D. Trần Kim D đã nhân lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và Trần Văn H không yêu cầu Nguyễn Văn H phải trả lại tiền mua nhầm tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết phần bồi thường dân sự.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[9] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/10/2019).

[2] Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2019); người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Bích Thị Kim Pháp